

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
 TÍNH CHUYÊN NGHIỆP 3**

1. Thông tin chung về học phần/ module

- Số tín chỉ: 1/0
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần/module tiên quyết: Không
- Học phần/ module học trước: không
- Các học phần/ module song hành: không
- Yêu cầu với học phần: Sinh viên phải đọc bài và làm bài test trước khi đến lớp. Phải tham dự ít nhất 80% các giờ giảng lý thuyết trên lớp.
- Bộ môn phụ trách học phần: Y học cộng đồng
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Giảng lý thuyết: 12
 - + Thảo luận case lâm sàng:...
 - + Làm bài tập:.....
 - + Thực hành, thảo luận: 3 tiết quy chuẩn
 - + Hoạt động theo nhóm:.....
 - + Tự học: 30 tiết
 - + Bài tập lớn:
 - + Tự học có hướng dẫn:

2. Thông tin chung về giảng viên:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Điện thoại	Email	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
1	PGS. TS Đàm Khải Hoàn	0912130410	tranthehoang0410@gmail.com	VSXHH &TCYT	YHCD
2	PGS.TS nHạc Văn Vinh	0912235226	vinh.hv@tnmc.edu.vn	VSXHH &TCYT	BM DT
3	TS Nguyễn Thị Tố Uyên	0917702575	ngtouyen75@gmail.com	YTCC	YHCD
4	TS Nguyễn Quang Mạnh	0915 646 678	nguyenquangmanh@gmail.com	YTCC	YHCD
5	TS Trần Thế Hoàng	0912130410	tranthehoang0410@gmail.com	YTCC	YHCD
6	Ths Bùi Việt Hà	0868445688	buiviettha87@gmail.com	YTCC	YHCD
7	Ths Nguyễn Thị Ánh	0943701761	anhytn@gmail.co	YHDP	YHCD

			<u>m</u>		
8	Ths Nguyễn Thu Hoài	0973 497 543	<u>hoaint.dp2@gmail.com</u>	YTCC	YHCĐ

3. Mô tả học phần/ module

Học phần tính chuyên nghiệp 3 có 1 tín chỉ, được học vào năm thứ 4. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội cũng như các phong tục tập quán ảnh hưởng đến sức khỏe và bệnh tật theo từng vùng miền. Từ đó giúp các bác sỹ đa khoa tương lai có thể hiểu được và vận dụng được các kiến thức đó để giao tiếp, làm việc và xử trí các tình huống trong chăm sóc sức khỏe với người dân có các đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội khác nhau, đến từ các vùng miền khác nhau được phù hợp. Qua đó giúp người cán bộ y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được chủ động và hiệu quả hơn. Nội dung học phần tính chuyên nghiệp 3 đáp ứng được các tiêu chuẩn 1, 4, 7 trong chuẩn năng lực chuẩn năng lực 1 - Hành nghề phù hợp với bối cảnh văn hóa xã hội và điều kiện thực tế của người bác sỹ đa khoa.

Học phần gồm có 1 tín chỉ lý thuyết với 4 bài sau:

Bài 1. Đặc điểm kinh tế văn hóa xã hội theo các vùng miền

Bài 2. Ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội với sức khỏe và bệnh tật

Bài 3. Một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe theo vùng miền

Bài 4. Thực trạng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế cho người dân tộc thiểu số, khó khăn và giải pháp

Giảng dạy học phần này bộ môn chủ yếu sử dụng phương pháp nêu vấn đề và dạy theo tình huống để giúp cho sinh viên gắn kết việc học lý thuyết vào với thực tế nhiều hơn, giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học và học suốt đời.

4. Mục tiêu của chung học phần:

4.1. Mục tiêu chung

Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe và bệnh tật của người dân để giúp người cán bộ y tế thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng

- Kiến thức

1. Trình bày được mối liên quan giữa các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán với sức khỏe và bệnh tật của người dân.
2. Phân tích được thực trạng tiếp cận, cung cấp dịch vụ, những khó khăn để đưa ra giải pháp trong chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số.

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

5.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp đầy đủ $\geq 80\%$ số giờ lên lớp
- Hoàn thành các bài kiểm tra trước khi đến lớp.
- Chuẩn bị và tham gia các thảo luận trên lớp
- Tìm và đọc các tài liệu tham khảo theo hướng dẫn
- Hoàn thành các bài tập được giao

6. Phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên và thang điểm

6.1. Các hình thức lượng giá

- Kiến thức: MCQ

6.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Hệ số số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Theo quy định của 02 bài RAEs Sau khi học xong bài 1,2	Trắc nghiệm	5 phút	1	Điểm trung bình của (02 bài RAEs) Bài 1-2
Bài thi giữa kỳ	Sau khi học xong bài 4	Trắc nghiệm	20 phút (30 câu)	2	Bài 1-3
Bài thi kết thúc môn	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút (50 câu)	3	Bài 1-4

Công thức tính điểm module:

$$\text{Điểm module} = ((\text{Điểm KTTX} + \text{Điểm GM} \cdot 2) / 3 + \text{Điểm KTM}) / 2$$

Trong đó:

- Điểm kiểm tra TX: Là trung bình cộng của các bài RAEs (bài kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên trước khi đến lớp) (80% mức độ nhớ - 20% mức độ hiểu). Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm thi giữa module (GM): là điểm 1 bài MCQ (30% mức độ nhớ - 60% mức độ hiểu - 10,0% mức độ phân tích áp dụng). Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

- Điểm thi kết thúc module (KTM): Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

Bảng test Blue print cho đề thi giữa module:

STT	Mục tiêu	Mức độ lượng giá			Tổng cộng
		Nhớ	Hiểu	Áp dụng	
1	Mục tiêu 1	4	9	1	15
2	Mục tiêu 2	5	9	2	15
	Tổng cộng	9 câu (30%)	18 câu (60,0%)	3 câu (10,0%)	30 câu (100%)

Bảng test Blue print cho Bộ câu hỏi thi kết thúc module:

STT	Mục tiêu	Mức độ lượng giá			Tổng cộng
		Nhớ	Hiểu	Áp dụng	
1	Mục tiêu 1	5 (25%)	10 (50%)	5 (25%)	20 (20%)
2	Mục tiêu 2	10 (25%)	20 (50%)	10 (25%)	40 (40%)
3	Mục tiêu 3	10 (25%)	20 (50%)	10 (25%)	40 (40%)
	Tổng cộng	25 (25%)	50 (50%)	25 (25%)	100 (100%)

7. Nội dung chi tiết học phần

Ghi chi tiết các bài giảng lý thuyết/thực hành/ca lâm sàng

TT	Nội dung	LT	Thảo luận	Tổng
1	<p>Bài 1. Đặc điểm kinh tế văn hóa xã hội theo các vùng sinh thái</p> <p>1. Đặc điểm chung</p> <p>2. Đặc điểm kinh tế văn hóa xã hội theo các vùng sinh thái</p> <p>2.1. Khu vực phía Bắc và Đồng Bằng sông Hồng</p> <p>2.1.1 Đặc điểm kinh tế</p> <p>2.1.2. Đặc điểm xã hội</p> <p>2.1.3. Đặc điểm về văn hóa</p> <p>2.2. Khu vực miền Trung và Tây nguyên</p> <p>2.2.1. Đặc điểm kinh tế</p> <p>2.2.2. Đặc điểm xã hội</p> <p>2.2.3. Đặc điểm về văn hóa</p> <p>2.3. Khu vực miền Nam và đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>2.3.1. Đặc điểm kinh tế</p> <p>2.3.2. Đặc điểm xã hội</p> <p>2.3.3. Đặc điểm về văn hóa</p>	2	1	

2	<p>Bài 2. Ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội với sức khỏe và bệnh tật</p> <p>1. Một số khái niệm</p> <p>1.1. Sức khỏe</p> <p>1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe</p> <p>2. Thực trạng sức khỏe và bệnh tật</p> <p>2.1. Thực trạng sức khỏe của nhân dân</p> <p>2.2. Mô hình bệnh tật hiện nay ở Việt Nam</p> <p>3. Ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội với sức khỏe</p> <p>3.1. Ảnh hưởng của kinh tế với sức khỏe và bệnh tật</p> <p>3.2. Ảnh hưởng của của văn hóa với sức khỏe và bệnh tật</p> <p>3.3. Ảnh hưởng của của xã hội với sức khỏe và bệnh tật</p>	4	1	
3	<p>Bài 3. Một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe theo vùng miền</p> <p>1. Phân bố một số dân tộc thiểu số theo vùng miền</p> <p>1.1. Đồng Bằng Bắc Bộ</p> <p>1.2. Miền núi phía Bắc</p> <p>1.3. Miền trung</p> <p>1.4. Tây Nguyên</p> <p>1.5. Đồng Bằng Nam Bộ</p> <p>1.6. Miền Tây Nam Bộ</p> <p>2. Một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe theo vùng miền</p> <p>2.1. Đồng Bằng Bắc Bộ</p> <p>2.2. Miền núi phía Bắc</p> <p>2.3. Miền trung</p> <p>2.4. Tây Nguyên</p> <p>2.5. Đồng Bằng Nam Bộ</p> <p>2.6. Miền Tây Nam Bộ</p>	2	1	
4	<p>Bài 4. Thực trạng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế cho người dân tộc thiểu số, khó khăn và giải pháp</p> <p>1. Thực trạng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cho người dân tộc thiểu số</p> <p>1.1 Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho vùng người DTTS</p>	4	1	

<p>1.2 Thực trạng tiếp cận và sử dụng dịch vụ các dịch vụ y tế người dân tộc thiểu số</p> <p>2. Một số khó khăn trong chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số</p> <p>2.1. Tỷ lệ người nghèo còn cao ở khu vực miền núi người DTTS</p> <p>2.2. Môi trường sống ngày càng thay đổi và phức tạp.</p> <p>2.3. Thay đổi trong hệ thống y tế</p> <p>1.4. Mô hình bệnh tật thay đổi</p> <p>1.5. Cấu trúc dân số thay đổi</p> <p>1.6. Hưởng thụ chính sách CSSK của người DTTS</p> <p>3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số</p> <p>3.1. Các chính sách, biện pháp nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên của người dân tộc thiểu số.</p> <p>3.2. Những chính sách, biện pháp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế của người DTTS</p>			
Tổng	12	4	

8. Lịch học

15 tiết học trong 9 tuần (12 tiết lý thuyết / 6 tuần và 3 tiết thảo luận/ 3 tuần)

Tuần	Nội dung	Số tiết - Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Giáo viên
		LT	TH	Thảo luận	Tổng số		
1	Bài 1. Đặc điểm kinh tế văn hóa xã hội theo các vùng sinh thái	2	0	1	3	Thuyết trình, thảo luận tại chỗ	PGS Hoàn
2	Bài 2. Ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội với sức khỏe và bệnh tật (TK TX)	4	0		1	Thuyết trình, thảo luận tại chỗ	TS Hoàng
3	Bài 2. Ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội với sức khỏe và bệnh tật	4	0		2	Thuyết trình, thảo	TS Hoàng

						luận tại chỗ	
4	Bài 2. Ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội với sức khỏe và bệnh tật (tiếp)			1	1	thảo luận nhóm	Ths Ánh
5	Bài 3. Một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe theo vùng miền	2		0	2	Thuyết trình ngắn, thảo luận tại chỗ	TS Uyên
6	Bài 3. Một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe theo vùng miền (tiếp) (Thi GK)		1		2	Thảo luận nhóm	Ths Hà
7	Bài 4. Thực trạng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cho người dân tộc thiểu số	2	0	0	2		PGS Hoàn
8	Bài 4. Thực trạng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế cho người dân tộc thiểu số, khó khăn và giải pháp (tiếp)		1		1	Thảo luận nhóm	Ths Ánh
9	Bài 4. Thực trạng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế cho người dân tộc thiểu số, khó khăn và giải pháp (tiếp)	2	0	0	2	Thuyết trình thảo luận tại chỗ	PGS Hoàn

9. Danh mục học liệu:

Tài liệu học tập

1. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, *Tính chuyên nghiệp 3*, Tài liệu cho sinh viên, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế, Niên giám thống kê y tế 2018, Nhà xuất bản Y học.
2. Tổng cục thống kê, Niên giám thông kê 2018, Nhà xuất bản thống kê
3. Dự án MEEM Bài giảng Nhân học y học và các ca bệnh lâm sàng. Nhà xuất bản y học, Hà Nội-2012

4, Đặng Vũ Trung và cộng sự. Nhân học y tế ứng dụng. Hà Nội-2006

5. Nguyễn Văn Tư. Các vấn đề và nguy cơ sức khỏe ở miền núi. Nhà xuất bản y học-2008.

10. Bảng đối chiếu, so sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài và chương trình đào tạo trong nước (đã sử dụng để xây dựng chương trình)

TT	Học phần trong chương trình đào tạo(Tiếng Anh, tiếng Việt)	Tên học phần trong khung chương trình đào tạo đã sử dụng để xây dựng học phần	Phần trăm nội dung giống nhau
(1)	(2)	(3)	(4)
1.			
2.			
3.			

11. Tài liệu tham khảo

Dự án MEEM Bài giảng Nhân học y học và các ca bệnh lâm sàng. Nhà xuất bản y học, Hà Nội-2012

GV phụ trách học phần

TS Nguyễn Thị Tô Uyên

Chủ tịch HĐ thẩm định

Nguyễn Trọng Hiếu



Hiệu trưởng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng